

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG VAY VỐN**

**SỐ / 07 /HĐVV/2021**

Hôm nay ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại Công ty Cổ phần Vận tải thủy – Vinacomín chúng tôi gồm:

**Bên A: (Bên cho vay): Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomín**

Địa chỉ: Số 108, đường Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

MST: 5700647458

Điện thoại: 02033 518069

Fax: 0203.3518059

STK: 117 695 666 666 NHTMCP Công Thương VN - CN KCN Hải Dương

8689 8888 001 NHTMCP Tiên Phong - CN Quảng Ninh

Đại diện là: Vũ Văn Tâm

Chức vụ: Giám đốc.

**Bên B: (Bên vay): Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận**

Địa chỉ: Số 412, Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh

MST: 5700562451

Điện thoại:

Fax:

STK: 01181 0023 9666 999 NHTMCP Phương Đông - CN Hải Phòng

1101 00000 6868 NHTMCP An Bình - CN Quảng Ninh

050 0101 200 6669 NHTMCP Hàng Hải VN - CN Quảng Ninh

Đại diện là: Trịnh Trung Ủy

Chức vụ: Giám đốc.

Sau khi thỏa thuận hai bên thống nhất ký hợp đồng vay tiền theo các điều khoản, điều kiện dưới đây:

**Điều 1: Tổng số tiền vay:**

Bên A đồng ý cho Bên B vay tiền theo nhu cầu của bên B.

**Điều 2: Mục đích sử dụng tiền vay**

Số tiền vay sẽ được sử dụng vào mục đích để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**Điều 3: Thời hạn và phương thức vay:**

3.1. Thời hạn vay: 01 năm ( từ ngày bên A chuyển tiền)

3.2. Phương thức vay:

- Chuyển khoản qua tài khoản số:

01181 0023 9666 999 NHTMCP Phương Đông - CN Hải Phòng

1101 00000 6868 NHTMCP An Bình - CN Quảng Ninh

050 0101 200 6669 NHTMCP Hàng Hải VN - CN Quảng Ninh



- Chuyển tiền thành nhiều đợt ( có phụ lục kèm theo)

**Điều 4: Lãi suất**

- 4.1. Bên B đồng ý vay tiền với lãi suất: 9%/năm tính từ ngày bên A chuyển tiền vay.
- 4.2. Tiền lãi được trả hàng tháng vào ngày cuối tháng tính từ ngày vay, hoặc được thanh toán bù trừ vào công nợ. Hàng tháng hai bên lập biên bản tính lãi hoặc biên bản bù trừ công nợ (nếu có).
- 4.3. Trong thời hạn hợp đồng có hiệu lực không thay đổi lãi suất cho vay đã thỏa thuận trong hợp đồng này.
- 4.4. Khi nợ đáo hạn, bên B không trả đủ vốn và lãi cho bên A, tổng số tiền vốn và lãi còn thiếu sẽ được chuyển sang nợ quá hạn, và chịu lãi suất tính theo nợ quá hạn là 13.5%/năm.

**Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

- Yêu cầu Bên B thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết.
- Ngừng cho vay, chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện Bên B cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm hợp đồng.
- Giao cho Bên B tiền vay theo lịch trình đã thỏa thuận tại Hợp đồng này.

**Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

- Yêu cầu Bên A thực hiện đúng các nghĩa vụ đã cam kết.
- Từ chối các yêu cầu của Bên A không đúng với các thỏa thuận trong Hợp đồng này
- Sử dụng tiền vay đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung khác đã thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn.
- Thanh toán hoặc bù trừ công nợ đầy đủ, đúng hạn toàn bộ nợ (gốc và lãi) cho Bên A;
- Chấp thuận và tạo điều kiện thuận lợi cho bên A theo dõi, kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay và tài chính của Công ty.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng cam kết theo Hợp đồng này.

**Điều 7: Chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn**

- 7.1 Hợp đồng này sẽ chấm dứt trước thời hạn khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
  - a) Hai Bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.
  - b) Một trong hai bên không thực hiện nghĩa vụ của mình.
  - c) Khi một bên là pháp nhân hợp nhất, chia tách hoặc chuyển giao quyền sở hữu mà pháp nhân mới không có mong muốn hoặc khả năng để tiếp tục thực hiện hợp đồng như đã thỏa thuận.

7.2 Khi một trong các sự kiện tại Điều 7.1 quy định ở trên xảy ra, bên chấm dứt trước thời hạn thông báo trước cho bên kia 15 ngày. Hai bên sẽ lập biên bản thỏa thuận trả nợ trước hạn và thanh lý hợp đồng trước thời hạn, đồng thời bên B phải trả toàn bộ tiền gốc và lãi tính đến ngày trả nợ trước hạn cho Bên A.

**Điều 8: Sửa đổi, bổ sung, thanh lý Hợp đồng**

- Các điều khoản trong Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thỏa thuận của các bên. Bất kỳ sự sửa đổi, bổ sung nào phải được lập thành văn bản, có chữ ký của hai bên và là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng này, và hoàn toàn không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản khác.

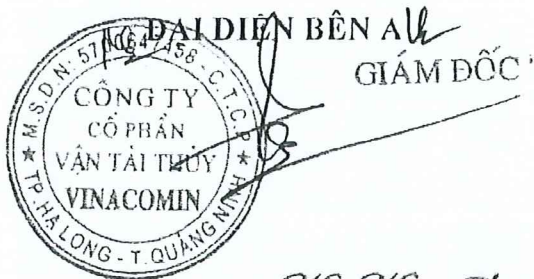
- Hợp đồng này được thanh lý sau khi Bên B đã hoàn thành mọi nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng này.

**Điều 9: Giải quyết tranh chấp**

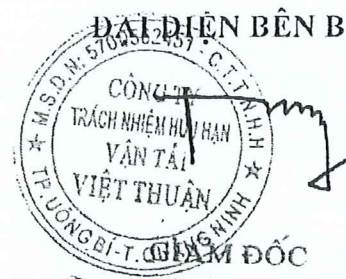
Các tranh chấp hợp đồng này sẽ được hai bên giải quyết bằng thương lượng theo tinh thần bình đẳng và cùng có lợi. Trường hợp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hai bên sẽ đưa tranh chấp ra giải quyết tại Toà án có thẩm quyền tại Quảng Ninh.

**Điều 10: Hiệu lực của Hợp đồng**

- Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký và kết thúc khi các nghĩa vụ đã được thực hiện xong
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.



Vũ Văn Lâm



Trịnh Trung Ủy





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG VAY VỐN**

**SỐ: 07.07 /HĐVV/2021**

Căn cứ Hợp đồng vay vốn số 07/HĐVV/2021 ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc vay vốn giữa Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin và Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Công ty CP Vận tải thủy - Vinacomin chúng tôi gồm:

**Bên A: (Bên cho vay): Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin**

Địa chỉ: Số 108, Đường Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 02033 518069 Fax: 0203.3518059

STK: 117 695 666 666 NHTMCP Công Thương VN - CN KCN Hải Dương

8689 8888 001 NHTMCP Tiên Phong - CN Quảng Ninh

Đại diện là: Vũ Văn Tâm Chức vụ: Giám đốc.

**Bên B: (Bên vay): Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận**

Địa chỉ: Số 412, Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: Fax:

STK: 01181 0023 9666 999 NHTMCP Phương Đông - CN Hải Phòng

1101 00000 6868 NHTMCP An Bình - CN Quảng Ninh

8012 20100 6777 NH Agribank- CN Mạo Khê Tây Quảng Ninh

Đại diện là: Trịnh Trung Ủy Chức vụ: Giám đốc.

Hai bên thống nhất ký kết Phụ lục Hợp đồng vay vốn số 07.07/HĐVV/2021 ngày 31/12 /2021 với các nội dung như sau:

**Điều 1: Sửa đổi Điều 3 Hợp đồng số 07/HĐVD/2021 : Thời hạn và phương thức vay:**

3.1. Thời hạn vay: 18 tháng ( từ ngày bên A chuyển tiền)

3.2. Phương thức vay:

- Chuyển khoản qua tài khoản số:

01181 0023 9666 999 NHTMCP Phương Đông - CN Hải Phòng

1101 00000 6868 NHTMCP An Bình - CN Quảng Ninh

050 0101 200 6669 NHTMCP Hàng Hải VN - CN Quảng Ninh

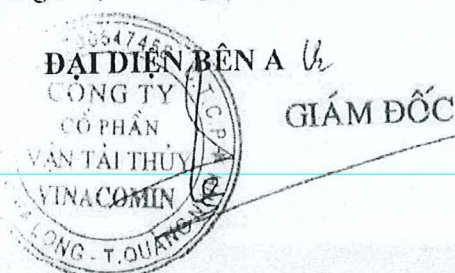
- Chuyển tiền thành nhiều đợt ( có phụ lục kèm theo)

3.3. Toàn bộ các khoản vay đã giải ngân theo hợp đồng số 07/HĐVV/2021 từ ngày 05/11/2021 đến ngày 31/12/2021 được áp dụng theo khoản 3.1 điều 1 của phụ lục này.

**Điều 2: Bảo lưu hợp đồng:**

Các nội dung, điều khoản khác không đề cập trong Phụ lục này thì không thay đổi, vẫn giữ nguyên theo Hợp đồng số 07/HĐVV/2021 ký ngày 05/11/2021

Phụ lục hợp đồng vay vốn được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị kể từ ngày 31/12/2021.



*Vũ Văn Tâm*



*Trịnh Trung Ủy*



**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI  
VIỆT THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /VB-VT

Uông Bí, ngày 15 tháng 12 năm 2021

"V/v xin điều chỉnh thời gian vay vốn "

Kính gửi: **Công ty Cổ phần Vận Tải Thủy - Vinacomin.**

Ngày 05 tháng 11 năm 2021 Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận đã ký với Công ty Cổ phần Vận Tải Thủy - Vinacomin hợp đồng số 07/HĐVV/2021 về việc vay vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh.

Năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ thanh toán của khách hàng và kế hoạch đầu tư trong năm tới của Công ty chúng tôi rất lớn vì vậy để đảm bảo đủ vốn để đầu tư và sản xuất kinh doanh. Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận đề nghị điều chỉnh khoản 3.1 Điều 3 thời hạn vay vốn của Hợp đồng số 07/HĐVV/2021 ngày 05 tháng 11 năm 2021 từ 12 tháng sang 18 tháng . Các phụ lục đi kèm và các điều khoản khác của Hợp đồng số 07/HĐVV/2021 ngày 05 tháng 11 năm 2021 vẫn giữ nguyên không thay đổi.

Rất mong nhận được sự thống nhất của Quý Công ty.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP.





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG VAY VỐN**  
**SỐ / 02 /HĐVV/2022**

Hôm nay ngày 01 tháng 04 năm 2022 tại Công ty Cổ phần Vận tải thủy – Vinacomin chúng tôi gồm:

**Bên A: (Bên cho vay): Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin**

Địa chỉ: Số 108, đường Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh  
MST: 5700647458

Điện thoại: 02033 518069 Fax: 0203.3518059

STK: 117 695 666 666 NHTMCP Công Thương VN - CN KCN Hải Dương  
8689 8888 001 NHTMCP Tiên Phong - CN Quảng Ninh

Đại diện là: Vũ Văn Tâm Chức vụ: Giám đốc.

**Bên B: (Bên vay): Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận**

Địa chỉ: Số 412, Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh  
MST: 5700562451

Điện thoại: Fax:

STK: 01181 0023 9666 999 NHTMCP Phương Đông - CN Hải Phòng

Đại diện là: Trịnh Trung Uy Chức vụ: Giám đốc.

Sau khi thỏa thuận hai bên thống nhất ký hợp đồng vay tiền theo các điều khoản, điều kiện dưới đây:

**Điều 1:** Bên A đồng ý cho Bên B vay tiền theo nhu cầu của bên B.

Tổng hạn mức tối đa là 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)

**Điều 2:** Mục đích sử dụng tiền vay

Số tiền vay sẽ được sử dụng vào mục đích để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận.

**Điều 3:** Thời hạn và phương thức vay:

3.1. Thời hạn hợp đồng: 12 tháng ( từ ngày 01/04/2022 đến ngày 01/04/2023)

Thời hạn từng khoản vay theo phụ lục: 03 tháng

3.2. Phương thức vay:

- Chuyển khoản qua tài khoản số:

01181 0023 9666 999 NHTMCP Phương Đông - CN Hải Phòng

1101 00000 6868 NHTMCP An Bình - CN Quảng Ninh

050 0101 200 6669 NHTMCP Hàng Hải VN - CN Quảng Ninh

1971 666 9666 NHTMCP Tiên Phong - CN Hải Phòng

115 000 171 992 NHTMCP Công Thương VN - CN KCN Hải Dương

- Chuyển tiền theo từng lần cho vay ( có phụ lục kèm theo)





#### **Điều 4: Lãi suất**

- 4.1. Bên B đồng ý vay tiền với lãi suất: 9%/năm tính từ ngày bên A chuyển tiền vay.
- 4.2. Tiền lãi được trả hàng tháng vào ngày cuối tháng tính từ ngày vay, hoặc được thanh toán bù trừ vào công nợ. Hàng tháng hai bên lập biên bản tính lãi hoặc biên bản bù trừ công nợ (nếu có).
- 4.3. Trong thời hạn hợp đồng có hiệu lực lãi suất cho vay có thể thay đổi theo thỏa thuận của hai bên và được thể hiện bằng phụ lục hợp đồng.
- 4.4. Khi nợ đáo hạn, bên B không trả đủ vốn và lãi cho bên A, tổng số tiền vốn và lãi còn thiếu sẽ được chuyển sang nợ quá hạn, và chịu lãi suất tính theo nợ quá hạn là 13.5%/năm.

#### **Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

- Yêu cầu Bên B thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết.
- Ngừng cho vay, chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện Bên B cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm hợp đồng.
- Giao cho Bên B tiền vay theo lịch trình đã thỏa thuận tại Hợp đồng này.

#### **Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

- Yêu cầu Bên A thực hiện đúng các nghĩa vụ đã cam kết.
- Từ chối các yêu cầu của Bên A không đúng với các thỏa thuận trong Hợp đồng này
- Sử dụng tiền vay đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung khác đã thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn.
- Thanh toán hoặc bù trừ công nợ đầy đủ, đúng hạn toàn bộ nợ (gốc và lãi) cho Bên A;
- Chấp thuận và tạo điều kiện thuận lợi cho bên A theo dõi, kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay và tài chính của Công ty.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng cam kết theo Hợp đồng này.

#### **Điều 7: Chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn**

- 7.1 Hợp đồng này sẽ chấm dứt trước thời hạn khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
- a) Hai Bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.
  - b) Một trong hai bên không thực hiện nghĩa vụ của mình.
  - c) Khi một bên là pháp nhân hợp nhất, chia tách hoặc chuyển giao quyền sở hữu mà pháp nhân mới không có mong muốn hoặc khả năng để tiếp tục thực hiện hợp đồng như đã thỏa thuận.

7.2 Khi một trong các sự kiện tại Điều 7.1 quy định ở trên xảy ra, bên chấm dứt trước thời hạn thông báo trước cho bên kia 15 ngày. Hai bên sẽ lập biên bản thỏa thuận trả nợ trước hạn và thanh lý hợp đồng trước thời hạn, đồng thời bên B phải trả toàn bộ tiền gốc và lãi tính đến ngày trả nợ trước hạn cho Bên A.

#### **Điều 8: Sửa đổi, bổ sung, thanh lý Hợp đồng**

- Các điều khoản trong Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thỏa thuận của các bên. Bất kỳ sự sửa đổi, bổ sung nào phải được lập thành văn bản, có chữ



ký của hai bên và là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng này, và hoàn toàn không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản khác.

- Hợp đồng này được thanh lý sau khi Bên B đã hoàn thành mọi nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng này.

**Điều 9: Giải quyết tranh chấp**

Các tranh chấp hợp đồng này sẽ được hai bên giải quyết bằng thương lượng theo tinh thần bình đẳng và cùng có lợi. Trường hợp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hai bên sẽ đưa tranh chấp ra giải quyết tại Toà án có thẩm quyền tại Quảng Ninh.

**Điều 10: Hiệu lực của Hợp đồng**

- Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký và kết thúc khi các nghĩa vụ đã được thực hiện xong

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.



**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
GIÁM ĐỐC

*Vũ Văn Lâm*



**ĐẠI DIỆN BÊN B**

GIÁM ĐỐC

*Trịnh Trung Ủy*





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG**  
**Vận chuyển than bằng đường thủy năm 2022**  
**SỐ: 01 HĐVC-CT/2022/VTT-VT**

Căn cứ Luật dân sự 2005, Luật Thương mại 2005, Bộ Luật Hàng Hải Việt Nam 2005; Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ nhu cầu năng lực vận chuyển của hai bên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin, chúng tôi gồm:

**ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY - VINACOMIN**

- Địa chỉ : 108 Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại : 0203 3518069 Fax: 0203 3518059
- Tài khoản số : 8689.8888.001 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Quảng Ninh.
- Do ông: **Vũ Văn Tâm** Chức vụ: **Giám đốc là đại diện.**
- Mã số thuế : 5700647458

**ĐẠI DIỆN BÊN B: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VIỆT THUẬN**

- Địa chỉ: Số 412, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại : 02033 854481 Fax: 02033 562898
- Tài khoản 1 : 1971 6669 666 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong-CN Hải Phòng.
- Tài Khoản 2: 115000171992 tại Ngân hàng Viettinbank – KCN Hải Dương.
- Tài khoản 3: 01181 0023 9666 999 tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – CN Hải Phòng.
- Do ông: **Trịnh Trung Ủy** Chức vụ: **Giám đốc là đại diện.**
- Mã số thuế: 5700562451

Các bên thoả thuận ký hợp đồng vận chuyển than bằng đường thủy năm 2022 với các điều khoản cụ thể như sau:

**Điều 1. Nội dung công việc:**

Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận nhận vận chuyển than bằng đường thủy cho Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin, cụ thể:

1. Loại hàng: Than cám, than cục (các loại);
- Tổng khối lượng vận chuyển: **300.000 tấn +/- 10%.**
- Trong trường hợp các tuyến vận chuyển về số lượng nêu trên không thực hiện



được vì lý do khách quan, hai bên thống nhất bù tuyến khác nhưng vẫn đảm bảo số lượng theo hợp đồng.

2. Thời gian vận chuyển cho một chuyến hàng (vận chuyển từ cảng xếp đến nơi trả hàng, áp mạn tàu đối với khu vực chuyển tải Hòn Nét, Con Ong, neo tại phao Cổng Đông hoặc các tuyến ngược lại) kể từ khi bên A cấp cho phương tiện của bên B lệnh điều động vận chuyển, tối đa là:

- Cảng Điền Công ↔ Hòn Nét, Con Ong, Khu vực Cẩm Phả: 20 giờ
- Cảng Điền Công ↔ Cảng Làng Khánh 9 Hòn Gai ) : 13 giờ
- Cảng Bến Cân ↔ Hòn Nét, Con Ong, Khu vực Cẩm Phả: 24 giờ
- Cảng Cửa Ông ↔ Hòn Nét : 05 giờ
- Cảng Cửa Ông ↔ Con Ong : 04 giờ
- Cảng Khe Dây, Hóa Chất ↔ Hòn Nét : 06 giờ
- Cảng Khe Dây, Hóa Chất ↔ Con Ong : 05 giờ
- Cảng KM 6 ↔ Hòn Nét, Con Ong : 04 giờ
- Cảng Làng Khánh ↔ Hòn Nét, Con Ong : 07 giờ
- Cảng Thủy Nguyên, Hải Phòng ↔ Hòn Nét, Con Ong : 20 giờ

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2022.

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.

## **Điều 2. Trách nhiệm của mỗi bên:**

### ***1. Trách nhiệm của bên A:***

1.1 Thông báo trước tối thiểu 02 ngày cho bên B về cảng xếp hàng, thời gian, tiến độ, khối lượng và tên tàu biển của từng đợt giao hàng, để bên B chuẩn bị phương tiện sà lan và tổ chức thực hiện.

1.2 Đảm bảo tính chất pháp lý của hàng hóa vận chuyển

1.3 Thanh toán cước phí và chi phí khác (nếu có) cho bên B theo đúng quy định trong hợp đồng.

### ***2. Trách nhiệm của bên B:***

- Cử cán bộ thường trực 24/24 tại cảng xếp hàng để làm việc với bên A, bố trí phương tiện, sà lan vào cảng nhận hàng theo kế hoạch và giải quyết những vướng mắc phát sinh.

- Bố trí các phương tiện vận chuyển than là sà lan boong nổi, boong lửng phương tiện phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đủ điều kiện thực hiện giao nhận hàng theo mớn nước, được phép lưu hành theo đúng quy định hiện hành của Đăng kiểm Việt Nam, cụ thể:

+ Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.

+ Sổ chứng nhận thể tích chiếm nước phương tiện thủy nội địa.

Các hồ sơ giấy tờ trên phải có đầy đủ tính pháp lý và còn trong thời hạn sử dụng. Số hiệu, ký hiệu của phương tiện phù hợp với sổ sách. Phương tiện không bị biến dạng và đảm bảo chở hàng. Những phương tiện không có đầy đủ hồ sơ kỹ thuật hoặc hồ sơ kỹ thuật không hợp lệ, phương tiện cũ nát hư hỏng, không đảm bảo an toàn khi vận chuyển hàng hoá, phương tiện bị biến dạng gây sai lệch lớn về dung tích, phương tiện vi phạm những quy định trong quá trình giao nhận thì không được nhận hàng.



- Sà lan chở than phải có bạt che hàng, đủ điều kiện niêm phong, kẹp chì và lưới phủ để bảo quản than trong quá trình vận chuyển và có lớp chống va để đảm bảo an toàn khi áp mạn tàu biển.

- Ủy quyền cho thuyền trưởng hoặc thuyền phó nhận hàng, ký biên bản giao nhận than; phương tiện phải chịu trách nhiệm bảo vệ than cả về chất lượng và số lượng kể từ khi than được giao qua lan can phương tiện tại cảng xếp hàng, xếp xong hàng, vận chuyển và kết thúc khi dỡ hàng khỏi phương tiện.

Nếu trong quá trình vận chuyển chất lượng than bị sai lệch như tăng độ ẩm, độ tro...thì bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường theo điều 5 của hợp đồng này.

- Bảo đảm vận chuyển than đầy đủ, an toàn đến địa điểm đã quy định, theo đúng tiến độ, khi đoàn phương tiện của bên B áp mạn tàu phải tuân thủ theo sự điều hành của đại diện chủ hàng.

- Mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật. Người lao động làm việc trên phương tiện phải được đào tạo có chứng chỉ bằng cấp nghề nghiệp và được bên B sát hạch an toàn lao động.

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm về công tác an toàn cho người và phương tiện trong quá trình thực hiện công việc theo nội dung của hợp đồng này. Đồng thời xử lý mọi hậu quả (bồi thường thiệt hại) khi có sự cố mất an toàn xảy ra cho người và phương tiện trong quá trình tác nghiệp.

- Tuân thủ nghiêm túc Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hiện hành về quản lý chất thải nguy hại, phải có các biện pháp quản lý và xử lý dầu thải, nước nhiễm dầu, vật liệu nhiễm dầu, nước la canh và chất thải khác đúng theo qui định của pháp luật, tuyệt đối không được tự ý xả thải ra môi trường khi chưa được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

- Ký các chứng từ giữa các bên làm cơ sở đối chiếu thanh toán.

- Huy động phương tiện đến cảng rót than trước 05 giờ để nhận than.

- Bồi thường thiệt hại cho bên A trong trường hợp bên B để mất mát than do lỗi cố ý của bên B. Bên A sẽ từ chối không tiếp nhận đoàn sà lan có dấu hiệu lấy cắp than hoặc làm sai lệch chất lượng than.

- Không được nhận hàng vượt quá trọng tải đăng kiểm của phương tiện, việc vận chuyển than của phương tiện phải thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định hiện hành của Nhà nước về giảm tải theo mùa. Nếu đoàn phương tiện của bên B để xảy ra sự cố mất an toàn, làm thiệt hại tài sản như mất mát than mà đơn vị bảo hiểm không bồi thường, thì bên B phải chịu trách nhiệm bồi hoàn 100% giá trị thiệt hại cho bên A tính theo giá bán của TKV tại thời điểm xảy ra sự cố.

- Các đoàn phương tiện, sà lan của bên B phải được lắp thiết bị giám sát định vị theo quy định. Thiết bị GPS đảm bảo hoạt động tốt, giám sát chặt chẽ hành trình các đoàn phương tiện vận chuyển than từ các bến cảng lẻ ra khu vực chuyển tải hoặc từ khu vực chuyển tải vào đến bến cảng lẻ đối với than Nhập khẩu hoặc các tuyến theo yêu cầu của bên A. Việc lắp đặt hệ thống giám sát hành trình GPS phải đảm bảo rằng việc mất tín hiệu theo dõi hoàn toàn do lỗi chủ quan. Bên B phải cung cấp cho bên A trang web, tên đăng nhập, mật khẩu của hệ thống GPS và cùng bên A theo dõi giám sát hành trình; thông báo kịp thời cho Bên A khi có bất cứ vướng mắc hoặc sự cố nào xảy ra đối với hệ thống.

### **Điều 3. Phương thức giao nhận:**



1. Công ty Kho Vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin giao than cho bên B trên phương tiện sà lan tại nơi xếp hàng (bến thủy nội địa, tàu biển) theo phương pháp đo mớn nước sà lan gồm các thành phần tham gia như sau:

- Chủ phương tiện (thuyền trưởng hoặc thuyền phó ký thay chủ phương tiện)
- Giám định Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin
- Giám định Công ty Cổ phần giám định - Vinacomin
- Đại diện đơn vị giao than (nếu có)

2. Bên B vận chuyển than đến nơi trả hàng hoặc áp mạn tàu biển tại vùng chuyên tải và giao cho Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin theo phương pháp đo mớn nước sà lan các thành phần giao nhận như khoản 1 của điều này.

3. Về tỷ trọng nước: Được xác định theo thời điểm giao nhận tại cảng xếp hàng và bốc hàng tại vùng neo chuyên tải hoặc nơi trả hàng.

#### **Điều 4. Đơn giá vận chuyển và thanh toán.**

1. Đơn giá vận chuyển (Chưa bao gồm thuế GTGT) như Phụ biểu kèm theo.

2. Đơn giá vận chuyển được điều chỉnh trong trường hợp cụ thể như sau:

- Điều chỉnh đơn giá được thực hiện khi Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) điều chỉnh giá nhiên liệu (dầu DO 0.05S) với biên độ tăng giảm 5% so với giá dầu Diesel tại thời điểm đang áp dụng, thì hai bên chủ động tính toán điều chỉnh đơn giá và thống nhất ký phụ lục bổ sung hợp đồng.

3. Khối lượng tính cước, tỷ lệ chênh lệch:

3.1. Xác định khối lượng tính cước vận chuyển:

- Cơ sở xác định là: theo khối lượng theo phương pháp giám định mớn nước/ hoặc theo cân điện tử được ghi trên Giấy chứng nhận kết quả giám định khối lượng, chất lượng than của Công ty cổ phần Giám định – Vinacomin cấp/ hoặc của Công ty giám định do khách hàng cung cấp theo hợp đồng của TKV.

- Khối lượng tính cước vận chuyển là khối lượng than thực tế giao nhận tại điểm dỡ hàng, được quy về độ ẩm tại cảng rót hàng, công (+) hao hụt theo tỷ lệ quy định, nhưng không được lớn hơn khối lượng giao nhận tại cảng rót hàng.

3.2. Xác định chênh lệch hao hụt:

- Nguyên tắc xác định: Khối lượng than đầu vào và ra của một công đoạn được tính quy đổi cùng một độ ẩm.

- Tỷ lệ (%) chênh lệch hao hụt vận chuyển theo quy định của TKV: Là chênh lệch khối lượng than giữa hai lần giám định bao gồm: Giám định trên phương tiện áp mạn tàu biển và giám định trên phương tiện tại bến cảng nội địa cùng bằng phương pháp đo mớn.

+ Khối lượng chênh lệch bằng (=) Khối lượng than trên phương tiện thủy áp mạn trừ (-) khối lượng than trên phương tiện ở bến thủy nội địa ( trong bờ ).

+ Tỷ lệ chênh lệch bằng (=) khối lượng than chênh lệch chia (:) khối lượng than trên phương tiện ở bến thủy nội địa nhân (x) 100.

Khối lượng chênh lệch được tính cho từng đoàn phương tiện theo từng chuyến hàng. Khối lượng chênh lệch vượt tỷ lệ quy định của TKV thì đoàn phương tiện vận chuyển đó phải bồi thường theo giá bán than của TKV tại thời điểm.



#### 4. Nghiệm thu và thanh toán.

##### 4.1. Nghiệm thu

- Kết thúc công việc vận chuyển của từng chuyến hàng, hai bên lập biên bản xác định khối lượng than vận chuyển được ký giữa hai đơn vị.

- Từ ngày 01 đến ngày 04 hàng tháng, căn cứ vào biên bản xác nhận khối lượng vận chuyển và khối lượng chênh lệch vượt mức (nếu có) thực hiện tháng trước, hai bên đối chiếu và lập biên bản nghiệm thu sản lượng.

- Từ ngày 05 đến ngày 07 hàng tháng, căn cứ biên bản nghiệm thu sản lượng hai bên đối chiếu và lập biên bản thanh toán giá trị và xuất hóa đơn GTGT.

##### 4.2 Thanh toán:

- Chứng từ thanh toán, gồm:

+ Hóa đơn giá trị gia tăng cước vận tải.

+ Biên bản đối chiếu thanh toán theo tháng giữa bên vận chuyển và bên thuê vận chuyển.

- Trong thời gian 60 ngày kể từ ngày bên A nhận được bộ chứng từ hợp lệ, bên A sẽ thanh toán tiền cho bên B.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ.

#### **Điều 5. Bồi thường vật chất:**

1. Tỷ lệ hao hụt than trong quá trình vận chuyển là 0,15%. Nếu bên B để tỷ lệ hao hụt than vượt quá tỷ lệ quy định 0,15% thì bên B phải chịu bồi thường cho bên A 100% giá trị than thiếu theo giá bán than của TKV và được trừ vào tiền cước vận tải của bên B.

2. Sau khi bên B đã nhận xong hàng, phương tiện được kẹp chì và nghiệm thu khối lượng, chất lượng bằng biên bản, trong quá trình vận chuyển đến áp mạn tàu biển, nếu bị đứt chì, rách bạt làm hao hụt than hay làm thay đổi chất lượng than (giảm chất lượng) thì bên B phải có trách nhiệm bồi hoàn cho bên A 100% giá trị khối lượng bị hao hụt và chất lượng than theo giá của TKV bán cho khách hàng tại thời điểm đó và các chi phí phát sinh khác liên quan.

3. Trường hợp do thiếu hụt than trong vận chuyển làm phát sinh chi phí phải bổ sung than ra tàu hoặc khách hàng phạt bên A thì bên B phải bồi hoàn toàn bộ chi phí tính trên đầu tấn than thiếu hụt.

4. Trường hợp hao hụt than được xác định do đoàn phương tiện lấy cắp hoặc để kẻ gian lấy than thì bên B phải chịu trách nhiệm bồi hoàn gấp 2 lần giá trị số than bị mất theo giá bán than của TKV tại thời điểm xảy ra mất than.

5. Về độ ẩm của than tại mạn tàu: Hai bên thống nhất lấy kết quả của Giấy chứng nhận giám định chất lượng, khối lượng do Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin cấp tại cảng xếp và cảng dỡ theo phiếu giao hàng. Nếu độ ẩm tại cảng dỡ hàng tăng so với cảng xếp hàng (không thuộc yếu tố khách quan như mưa, bão), thì bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi hoàn 100% giá trị thiệt hại cho bên A tính theo giá bán của TKV tại thời điểm đó.

6. Trong quá trình vận chuyển than ra áp mạn tàu, nếu độ ẩm than tăng so với cảng rót hàng do nguyên nhân phương tiện bơm nước vào than làm ảnh hưởng đến chất lượng than giao, tàu biển phải chờ đợi thì bên B phải chịu phạt tiền dôi nhậ tàu biển, tiền phạt được xác định theo ngày tàu chậm phạt tính theo hợp đồng vận tải.



7. Trường hợp lô hàng vận chuyển ra áp mạn tàu, đơn vị giám định lấy mẫu kiểm tra nếu phát hiện chất lượng than bị thay đổi về độ ẩm, độ tro và các chỉ tiêu khác không đúng với Giấy chứng nhận giám định chất lượng, khối lượng than ở cảng xếp hàng. Lô hàng này bị đơn vị Giám định từ chối không bốc lên tàu thì bên B phải đưa phương tiện quay về cảng xếp hàng, không được tính cước phí và phải chịu trách nhiệm bồi thường 100% giá trị thiệt hại của lô hàng đó theo giá bán than của TKV tại thời điểm xảy ra và các chi phí bốc than lên kho.

8. Bên B phải luôn bảo đảm các hồ sơ giấy tờ của phương tiện phải có đầy đủ tính pháp lý và còn trong thời hạn sử dụng. Nếu phương tiện của bên B bị chìm đắm làm mất than mà hồ sơ giấy tờ của phương tiện hết thời hạn sử dụng, đơn vị bảo hiểm hàng hóa không bồi thường thì bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường 100% giá trị số than bị mất đó theo giá bán than của TKV tại thời điểm phương tiện bị chìm đắm.

9. Trong quá trình vận chuyển than, phương tiện của bên B xảy ra sự cố chìm đắm phương tiện làm mất than. Bên B phải thông báo bằng văn bản gửi bên A chậm nhất là 02 giờ khi phương tiện xảy ra sự cố và phối hợp với các bên liên quan thông báo cho Cơ quan chính quyền địa phương, Cảng vụ được biết về sự cố, đồng thời làm kháng cáo hàng hải. Nếu bên B không thông báo kịp thời các bên liên quan thì bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường 100% giá trị số than bị mất đó theo giá bán than của TKV tại thời điểm xảy ra sự cố.

10. Nếu phương tiện của bên B xảy ra sự cố làm mất than, trường hợp đơn vị bảo hiểm không bồi thường mà do lỗi thuộc bên B gây ra như qui định tại khoản 2 điều 2 (*trách nhiệm của bên B*) thì bên B phải bồi thường 100% giá trị số than bị mất đó theo giá bán than của TKV tại thời điểm phương tiện bị sự cố.

#### **Điều 6. Tạm dừng, hủy hợp đồng:**

1. Bên A tạm dừng hợp đồng đối với bên B trong các trường hợp:

- Bên B không đảm bảo khối lượng vận chuyển cho bên A theo quy định tại khoản 1 điều 1 của hợp đồng.

- Phương tiện sà lan tham gia chuyển tải không đảm bảo chất lượng như quy định tại khoản 2 điều 2 đã nêu trên.

- Phương tiện sà lan của bên B có dấu hiệu lấy cấp than, bơm nước vào than làm ảnh hưởng đến chất lượng giao than cho khách hàng.

- Phương tiện vào cảng xếp hàng hoặc cập mạn tàu không chấp hành quy định của cảng, tranh nốt xếp hàng, bốc hàng gây ách tắc trong sản xuất.

2. Bên A có thể đơn phương hủy hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại cho bên B, cụ thể:

- Bên B không thực hiện các điều khoản quy định của hợp đồng đã ký, để phương tiện tái phạm lấy cấp than, làm sai lệch chất lượng than.

- Bên B cố tình không bồi thường những thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

#### **Điều 7. Bất khả kháng:**

Cả hai bên đều không phải chịu trách nhiệm về việc không thực hiện nghĩa vụ của mình trong hợp đồng, nếu như các nghĩa vụ đó không thể thực hiện do những nguyên nhân bất khả kháng gây ra. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, sóng thần, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến



tranh. Bên không hoàn thành nghĩa vụ do sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 48 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

**Điều 8. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:**

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có những khó khăn vướng mắc gì hai bên sẽ tiến hành gặp nhau bàn bạc để giải quyết. Trường hợp xảy ra tranh chấp mà hai bên không tự giải quyết bằng thương lượng được, thì sẽ đưa ra Toà Kinh tế tỉnh Quảng Ninh giải quyết, phán quyết của Toà án sẽ là quyết định cuối cùng mà hai bên phải thực hiện, án phí do bên thua chịu.

**Điều 9. Cam kết chung:**

- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết 31/12/2022.
- Hợp đồng sẽ được tự động thanh lý mà không cần phải lập thanh văn bản sau 30 ngày kể từ khi hai bên thực hiện xong quyền lợi và nghĩa vụ theo hợp đồng này.
- Hợp đồng này được làm thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 03 bản để cùng thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn hai bên sẽ gặp nhau bàn bạc để giải quyết ký bổ sung phụ lục hợp đồng./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
  
  
**Trịnh Trung Ủy**

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
  
  
**Vũ Văn Tâm**

8

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN NĂM 2022**

Số: 01/HĐVC/TB/2022/VTT-PT

.....

- Căn cứ Luật dân sự năm 2015, Luật Thương mại 2005, Bộ Luật Hàng Hải Việt Nam năm 2015 và các văn bản hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi tương ứng hiện hành.  
- Căn cứ nhu cầu và năng lực vận chuyển của hai bên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại Thành phố Hạ Long, chúng tôi gồm:

**Bên thuê vận chuyển: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THUỶ-VINACOMIN**  
(gọi tắt là **Bên A**)

Địa chỉ: Số 108 Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3820567 Fax: 0203 3518 322/059

Tài khoản: 8689.8888.001

Tại: Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Quảng Ninh

Mã số thuế: 5 7 0 0 6 4 7 4 5 8

Do ông: **Vũ Văn Tâm** – Chức vụ: **Giám đốc là đại diện**

**Bên nhận vận chuyển: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN PHƯƠNG TRANG**  
(gọi tắt là **Bên B**)

Trụ sở tại: Tổ 6 Khu 6, Phường Yết Kiêu, Tp Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3819577 Fax: 0203 3819577

Tài khoản: 44810000819999 tại Ngân hàng BIDV – CN Hạ Long

Tài khoản: 8000201014864 tại Ngân hàng Agribank – CN Quảng Ninh

Mã số thuế: 5701883401

Do ông: **Phạm Văn Hoan** - Chức vụ: **Giám đốc là đại diện**

Hai bên thoả thuận ký hợp đồng vận chuyển năm 2022 với các điều khoản sau:

**Điều 1: Hàng hoá, khối lượng vận chuyển**

1.1. Hàng hoá: Than các loại

1.2. Khối lượng (dự kiến): 600.000 tấn ( $\pm 10\%$ )

Căn cứ nhu cầu sử dụng thực tế hợp lý và tiến độ thanh toán của khách hàng mua than, hàng tháng hai bên sẽ thống nhất khối lượng vận chuyển từng tuyến cho phù hợp

1.3. Tuyến vận chuyển: như phụ biểu kèm theo

Các tuyến vận chuyển khác phát sinh nếu có sẽ được quy định cụ thể trong phụ lục hợp đồng bổ sung được ký kèm theo hợp đồng này.

1.4. Thời gian vận chuyển: Từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

**Điều 2: Phương tiện vận chuyển**

2.1. Phương tiện vận chuyển: Là các loại tàu biển, sà lan biển hoặc tàu pha sông biển (SB) chở hàng rời có một tầng boong (single deck), phù hợp với việc vận chuyển hàng. Phương tiện phải thuộc quyền quản lý/khai thác và/hoặc sở hữu của Bên B, đủ điều kiện vận chuyển theo quy định của pháp luật và được các công ty bảo hiểm chấp nhận bảo hiểm.



2.2. Phương tiện phải đủ điều kiện giao nhận bằng phương pháp giám định món nước hoặc bằng cân, đủ điều kiện kẹp chì, được trang bị bạt che hàng, đảm bảo an toàn hàng hoá trong quá trình vận chuyển và phù hợp với điều kiện xếp/dỡ và phương thức giao nhận than tại hai đầu bến.

2.3. Phương tiện vận chuyển phải đáp ứng theo yêu cầu của TKV về trọng tải, tuổi, đặc tính kỹ thuật, hồ sơ phương tiện ... và các yêu cầu khác nếu có.

### **Điều 3: Phương thức, độ ẩm giao nhận, tỉ lệ hao hụt**

3.1. Phương thức giao nhận: Giao nhận khối lượng bằng cân hoặc bằng phương pháp đo món nước căn cứ vào phương thức giao nhận than giữa Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) và Khách hàng mua than.

3.1.1. Tại cảng xếp: Để đảm bảo chất lượng than, sau khi rót đủ hàng xuống phương tiện, đại diện của TKV là Công ty CP Giám định Vinacomin và/hoặc các Công ty giám định (do khách hàng của TKV thuê giám định) và đại diện phương tiện sẽ tiến hành niêm phong kẹp chì các hầm chứa than và lập biên bản giao cho thuyền trưởng ký nhận về khối lượng, chất lượng than tàu đã nhận để vận chuyển đến địa điểm trả hàng.

3.1.2. Tại cảng dỡ: Đại diện của TKV cùng thuyền trưởng tiến hành kiểm tra kẹp chì theo biên bản lập như qui định tại mục 3.1.1 và tiến hành mở kẹp chì để lấy mẫu phân tích theo quy định, khi các bên thống nhất về chất lượng thì tiến hành dỡ hàng và lập biên bản giao nhận hàng có chữ ký của đại diện TKV, khách hàng và Thuyền trưởng. Nếu kẹp chì không bị phá hoặc không có dấu hiệu thay đổi so với biên bản lập từ đầu gửi thì được coi là hàng vẫn đảm bảo chất lượng; nếu mất kẹp chì hoặc có dấu hiệu thay đổi thì số lượng hàng hoá bị thiếu hụt và chất lượng than bị thay đổi so với đầu gửi thì Bên vận chuyển (Bên B) có trách nhiệm bồi thường cho bên A.

3.2. Độ ẩm giao nhận: là độ ẩm thực tế

Độ ẩm của than giao nhận tại cảng dỡ hàng không vượt quá độ ẩm của than tại cảng xếp hàng (ngoại trừ bất khả kháng)

3.3. Tỉ lệ hao hụt (mức trần) trong quá trình giao nhận, vận chuyển: như Phụ biểu kèm theo

Hao hụt được tính như sau: khối lượng hao hụt bằng khối lượng rót hàng tại đầu nguồn tương ứng với độ ẩm thực tế tại cảng rót (theo giấy chứng nhận giám định khối lượng, chất lượng than của TKV trừ khối lượng giao nhận cuối nguồn được quy về độ ẩm tại đầu nguồn. Cách tính quy đổi theo các TCVN hiện hành.

3.4. Phương tiện chỉ rời cảng xếp hàng khi có đủ các loại giấy tờ sau:

- + Hoá đơn GTGT của hàng hóa;
- + Giấy chứng nhận kết quả giám định chất lượng, khối lượng than của TKV hoặc đơn vị giám định của khách hàng cấp kèm theo lô hàng;
- + Vận tải đơn (Bill of Lading);
- + Biên bản giao nhận than đầu nguồn;
- + Biên bản kẹp chì hầm hàng;
- + Các chứng từ hàng hoá khác do bên A hoặc đại diện bên A cung cấp (nếu có).

### **Điều 4: Năng suất xếp/dỡ**

Năng suất xếp, dỡ hàng tại các cảng một ngày (ngày bằng 24 giờ) trong điều kiện thời tiết bình thường như sau:

4.1. Tại cảng xếp hàng: Theo tập quán của cảng (CQD)

4.2. Tại cảng dỡ hàng: Theo tập quán của cảng (CQD)

### **Điều 5: Thời gian vận chuyển**

Thời gian vận chuyển trong điều kiện thời tiết bình thường kể từ khi hoàn thành các thủ tục về hàng hoá tại cảng xếp (trừ trường hợp bất khả kháng) như sau:

- + Không quá 01 ngày (ngày 24 giờ)/chuyến đối với cảng Nghi Sơn (Thanh Hoá);



- + Không quá 02 ngày (ngày 24 giờ)/chuyển đổi với cảng Nhiệt điện Vũng Áng 1 (Hà Tĩnh);
- + Không quá 04 ngày (ngày 24 giờ)/chuyển đổi với các cảng khu vực Vĩnh Tân (Bình Thuận);
- + Không quá 06 ngày (ngày 24 giờ)/chuyển đổi với các cảng khu vực Nhiệt điện Duyên Hải 1 (Trà Vinh);

Trường hợp phương tiện không thể hành trình được hoặc thời gian hành trình kéo dài so với thông lệ vì bất kỳ nguyên do nào (xảy ra sự cố, thời tiết xấu, mất hàng..) thì bên B phải thông báo cho bên A bằng văn bản, điện thoại, fax chậm nhất là sau 12 giờ.

#### **Điều 6: Cước phí, khối lượng tính cước và thanh toán**

6.1. Giá cước vận chuyển Bên A phải thanh toán cho Bên B bao gồm: Cước vận chuyển chưa có thuế GTGT + (cộng) thuế GTGT; cụ thể:

6.1.1. Cước vận chuyển chưa có thuế GTGT: như Phụ biểu kèm theo

Phương tiện vận chuyển cho các tuyến đường hoặc từng chuyến tàu sẽ được quy định trong các phụ lục hợp đồng vận chuyển kèm theo hợp đồng này.

Cước vận chuyển sẽ được điều chỉnh khi có sự điều chỉnh giá cước của TKV theo sự biến động của giá nhiên liệu và/hoặc theo sự thỏa thuận bằng các phụ lục hợp đồng bổ sung được hai bên ký.

6.1.2. Thuế GTGT: Thực hiện theo Luật thuế GTGT hiện hành và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước, hiện tại thuế suất là 10%.

6.2. Khối lượng tính cước:

+ Tuyến Cẩm Phả - Nhà máy Xi măng Nghi Sơn: là khối lượng theo Giấy chứng nhận kết quả giám định khối lượng tại cảng xếp hàng trừ (-) khối lượng hao hụt vượt quá tỷ lệ quy định (nếu có)

+ Các tuyến còn lại: là khối lượng than giao nhận tại cảng dỡ hàng tương ứng với độ ẩm thực tế (theo Giấy chứng nhận kết quả giám định khối lượng tại cảng dỡ hàng).

6.3. Phương thức và thời hạn thanh toán:

6.3.1. Chứng từ thanh toán gồm:

- + Hoá đơn (GTGT) cước vận tải;
- + Vận tải đơn (Bill of Lading);
- + Biên bản giao nhận than tại cảng dỡ hàng;
- + Bản sao Giấy chứng nhận giám định chất lượng, khối lượng tại cảng xếp/dỡ hàng;
- + Các giấy tờ hàng hóa khác, nếu cần.

6.3.2. Phương thức thanh toán: chuyển khoản qua ngân hàng hoặc bù trừ công nợ, nếu có.

6.3.3. Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán tiền cước vận chuyển cho Bên B theo từng chuyến hàng đã được vận chuyển trong vòng 60 ngày kể từ khi Bên A đã nhận đủ chứng từ thanh toán như quy định tại mục 6.3.1 nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày xuất hoá đơn GTGT.

#### **Điều 7: Trách nhiệm mỗi bên**

##### **7.1. Trách nhiệm của Bên A:**

7.1.1. Thông báo kế hoạch vận chuyển cho bên B trước 05/03 ngày để bên B chuẩn bị phương tiện.

7.1.2. Đảm bảo tính chất pháp lý của hàng hoá vận chuyển. Cấp đủ các chứng từ đi đường của hàng hóa theo quy định. Mua bảo hiểm hàng hóa.

7.1.3. Chịu trách nhiệm bố trí xếp/dỡ hàng ở hai đầu bến. Đảm bảo thời gian xếp/dỡ hàng theo thỏa thuận.

7.1.4. Đối chiếu khối lượng vận chuyển, công nợ, thanh toán cước vận chuyển, các khoản thưởng/phạt, bồi thường (nếu có) với bên B theo đúng quy định trong hợp đồng.

3401 -  
IG TY  
JHH  
AI BIEN  
IG TRANG  
T. QUAN

100  
CƠ  
CỔ  
VẬN  
VIN  
ALONG



7.1.5. Cử cán bộ có thẩm quyền tại các địa điểm giao nhận để giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến giao nhận hàng hoá tại hai đầu bến.

## **7.2. Trách nhiệm của Bên B:**

7.2.1. Bố trí phương tiện tham gia vận chuyển như Điều 2.

7.2.2. Điều động phương tiện đến cảng trong thời hạn Laycan để nhận hàng. Vận chuyển và giao hàng đúng thời gian của chuyến hàng đã thống nhất với Bên A.

7.2.3. Tuân thủ nội quy của các cảng xếp và dỡ hàng. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho phương tiện, hàng hóa và các trang thiết bị của cảng trong suốt thời gian ra/vào cảng nhận/giao hàng. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về các sự cố do phương tiện gây ra tại cảng xếp và dỡ hàng.

7.2.4. Bảo quản hàng hoá kể từ khi hàng đã xếp xuống tàu cho đến lúc hàng được dỡ khỏi tàu, không để xảy ra hư hỏng, tổn thất hoặc thay đổi chất lượng hàng hoá trong cả quá trình vận chuyển. Bên B phải có trách nhiệm trả hàng cho đúng chủ nhận hàng tại cảng dỡ ghi trong vận tải đơn (B/L) hoặc giấy vận chuyển. Trường hợp Bên B không trả hàng tại cảng dỡ theo chỉ định hoặc có biểu hiện gian lận, mua bán than trao tay cho khách hàng tại đầu nguồn hoặc trên đường hành trình thì số hàng trên được coi như mất toàn bộ và Bên B phải bồi thường 100% giá trị hàng hoá, đồng thời bị phạt thêm 8% giá trị hàng hoá (tổng cộng là 108%) theo giá bán than tại cảng dỡ mà chuyến hàng đó được chỉ định vận chuyển đến và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

7.2.5. Bên B uỷ quyền cho thuyền trưởng hoặc thuyền phó nhận hàng tại cảng xếp và giao hàng tại cảng dỡ và ký các chứng từ, biên bản giao nhận hàng hoá tại cảng xếp và cảng dỡ.

7.2.6. Chỉ cho phương tiện rời cảng xếp hàng khi có đầy đủ các chứng từ như đã nêu ở mục 3.4 Điều 3.

7.2.7. Thông báo cho Bên A hành trình của phương tiện theo từng chuyến kể từ lúc rời cảng xếp cho đến khi đến cảng dỡ và kết thúc giao hàng (ký biên bản giao nhận than tại cảng dỡ).

7.2.8. Thông báo kịp thời cho bên A những vướng mắc, sự cố trong quá trình vận chuyển đến khi kết thúc việc giao nhận để hai bên kịp thời phối hợp giải quyết.

7.2.9. Khi có tổn thất xảy ra vì bất cứ lý do nào bên B phải thông báo ngay bằng văn bản trong vòng 48 giờ kể từ khi tổn thất xảy ra và cùng bên A xác định rõ nguyên nhân gây ra tổn thất, đồng thời phải phối hợp, cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết có liên quan đến tổn thất cho bên A, công ty Bảo hiểm hàng hóa và các bên liên quan.

7.2.10. Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm với những tổn thất về Trách nhiệm dân sự đối với các bên liên quan, nếu có.

## **Điều 8: Bất khả kháng**

8.1. Sự kiện bất khả kháng là bất kỳ sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống nào xảy ra một cách khách quan, không thể khắc phục được, nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các Bên, làm Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

8.2. Sự kiện bất khả kháng bao gồm các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống sau đây hoặc tương tự các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống đó như:

(a) Bão lớn, gió lốc, lũ lụt, mưa lớn, hạn hán, động đất, sóng thần, thời tiết khắc nghiệt bất thường hoặc bất kỳ một thiên tai nào khác.

(b) Cháy, nổ; dịch bệnh phải cách ly theo quy định của các cơ quan chức năng;

(c) Chiến tranh (tuyên bố hoặc không tuyên bố), xâm lược, hành động khủng bố, phong tỏa, cấm vận, bạo loạn, nổi loạn, phá hoại;

(d) Bãi công, đình công, tấn công, phong tỏa mỏ than, nhà máy;

(e) Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền v.v...



8.3. Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia trong thời gian sớm nhất về sự kiện đó. Trong vòng 05 ngày kể từ khi bắt đầu xảy ra sự kiện, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia đầy đủ, chi tiết về việc xảy ra sự kiện đó cũng như tác động của nó đối với Bên bị ảnh hưởng trong việc thực hiện hợp đồng và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Văn bản thông báo phải được gửi kèm với văn bản của một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra Bất khả kháng xác nhận đã xảy ra sự kiện đó.

Trong vòng 02 ngày sau khi sự kiện Bất khả kháng chấm dứt, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản về việc chấm dứt sự kiện đó. Trong vòng 07 ngày tiếp theo Bên bị ảnh hưởng phải chuyển cho Bên kia văn bản xác nhận về sự kiện Bất khả kháng được cấp bởi một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện. Văn bản xác nhận Bất khả kháng phải mô tả sự kiện, địa điểm phát sinh, thời gian phát sinh và tồn tại, hậu quả và tác động ảnh hưởng của sự kiện này đối với việc thực hiện hợp đồng..

Nếu Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng không thực hiện đầy đủ việc thông báo và cung cấp các tài liệu về sự kiện đó theo quy định tại Khoản này thì mất quyền được miễn trách nhiệm như quy định tại Khoản 8.5 dưới đây.

8.4. Trong thời gian diễn ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng sẽ cung cấp các báo cáo thường xuyên cho Bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động của sự kiện Bất khả kháng và các thông tin khác mà Bên kia yêu cầu một cách hợp lý. Các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng.

8.5. Ngoài trừ nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền liên quan đến hàng hoá, dịch vụ đã được thực hiện trước thời điểm xảy ra Bất khả kháng và/hoặc các khoản tiền khác (nếu có), Bên vi phạm các nghĩa vụ theo Hợp đồng này do sự kiện Bất khả kháng sẽ được miễn trách nhiệm.

8.6. Nếu một Bên do sự kiện Bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình quy định trong hợp đồng này trong thời hạn 60 ngày liên tục kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng thì một trong các Bên có quyền gửi văn bản cho Bên kia trước ít nhất 15 ngày để thông báo việc đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hợp đồng được coi là chấm dứt vào ngày ghi trong thông báo.

Sau khi gửi văn bản thông báo chấm dứt Hợp đồng, các Bên phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ còn lại cho đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng này. Để tránh hiểu nhầm, trong mọi hoàn cảnh không Bên nào được giải phóng khỏi nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu tại Khoản 8.5 điều này dù hợp đồng đã chấm dứt hay chưa.

## **Điều 9: Bồi thường, phạt hao hụt, khuyến khích bảo quản hàng hoá**

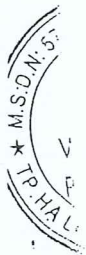
### **9.1. Bồi thường:**

Bên B phải bồi thường cho Bên A toàn bộ giá trị hàng hoá bị tổn thất do Bên B vi phạm luật Hàng hải, luật Giao thông đường thủy nội địa như sử dụng phương tiện không đảm bảo điều kiện an toàn, khả năng đi biển; làm thay đổi thiết kế kỹ thuật của phương tiện so với sổ đăng kiểm; xếp hàng quá tải; thuyền viên không đủ điều kiện hoặc thiếu theo qui định hiện hành; làm mất niêm phong kẹp chì hoặc niêm phong kẹp chì có dấu hiện thay đổi dẫn đến mất/tổn thất than...

Trường hợp hàng hoá bị tổn thất và/hoặc bị giảm phẩm cấp, thay đổi chất lượng do lỗi của Bên B và/hoặc để hàng hoá hao hụt vượt quá mức trần qui định tại mục 3.3 Điều 3, thì Bên B phải bồi thường cho Bên A 100% giá trị khối lượng than tổn thất và/hoặc hao hụt quá tỷ lệ qui định hoặc giá trị chênh lệch giá than do giảm phẩm cấp, thay đổi chất lượng.

Giá than bồi thường theo giá bán than tại cảng dỡ hàng do TKV công bố tại thời điểm xảy ra tổn thất.

9.2. Nếu bên B bảo quản hàng hóa tốt, giảm được tỷ lệ hao hụt trên đường vận chuyển, thì được hưởng khuyến khích bảo quản hàng hóa tốt, chi phí khuyến khích bảo quản hàng hóa





tốt được tính bằng 50% giá trị khối lượng than làm lợi do giảm tỷ lệ hao hụt, theo giá bán than tại cảng xếp hàng do TKV công bố từng thời điểm.

9.3. Đối chiếu bù trừ hao hụt:

9.3.1. Mỗi quý một lần, hai bên đối chiếu để xác định khối lượng hao hụt (nếu có) để bù trừ giữa các đoàn phương tiện vận chuyển cùng tuyến, giao cho cùng khách hàng trong từng quý và tính riêng cho từng mức giá than theo thời điểm trong quý.

9.3.2. Sau khi đối chiếu bù trừ:

(a). Nếu thiếu bên B phải bồi thường cho bên A như quy định tại mục 9.1 trên đây.

(b). Nếu giảm tỷ lệ hao hụt (so với mức trần quy định tại Điều 3), bên B được hưởng chi phí khuyến khích bảo quản hàng hóa tốt như quy định tại khoản 9.2, giá trị này được lập bổ sung vào hóa đơn của đợt vận tải kỳ đối chiếu xác nhận.

9.4. Nếu Bên B không bố trí đủ phương tiện vận chuyển theo kế hoạch tác nghiệp đã thống nhất hàng tháng hoặc chậm thời gian giao hàng làm ảnh hưởng đến hợp đồng vận chuyển than mà Bên A đã ký với TKV thì Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh liên quan do không bố trí đủ phương tiện và/hoặc chậm giao hàng.

9.5. Chúng tôi thanh toán các khoản bồi thường, tiền phạt, chi phí khuyến khích gồm:

+ Biên bản xác định khối lượng than bị tổn thất hoặc hao hụt quá tỷ lệ quy định, hoặc về việc cung cấp phương tiện không đủ hoặc chậm thời gian... lập giữa hai bên.

+ Biên bản xác định khối lượng, giá trị than làm lợi do giảm tỷ lệ hao hụt.

+ Văn bản đề nghị bồi thường hoặc trả tiền phạt của bên bị vi phạm gửi bên vi phạm

9.6. Chi phí khuyến khích, tiền bồi thường, tiền phạt (nếu có) được thanh toán mỗi quý một lần vào tháng đầu của quý sau, trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký biên bản đối chiếu.

#### **Điều 10: Cam kết và thực hiện hợp đồng**

10.1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có vướng mắc hai bên sẽ gặp nhau để thương lượng giải quyết trên tinh thần bình đẳng, thiện chí, tôn trọng lẫn nhau và không phương hại đến cả hai bên.

10.2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung phải được hai bên bàn bạc, thoả thuận và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng để thực hiện.

10.3. Tất cả các điều kiện và điều khoản khác liên quan không ghi trong hợp đồng này sẽ được áp dụng theo Luật Dân sự, Luật Thương mại, Bộ Luật Hàng hải Việt Nam, Luật Giao thông đường thủy nội địa và các văn bản hiện hành.

10.4. Khi có tranh chấp xảy ra mà hai bên không thương lượng và tự giải quyết được, thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền nơi Bên A đặt trụ sở để xét xử. Quyết định của Tòa án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.

10.5. Hợp đồng có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022. Hợp đồng sẽ được tự động thanh lý sau 30 ngày kể từ khi hai bên thực hiện xong quyền lợi và nghĩa vụ theo thoả thuận của hợp đồng này.

10.6. Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản. Hợp đồng ký qua fax/email có giá trị như bản chính./.



**Phạm Văn Hoan**



**Vũ Văn Tâm**



**PHỤ BIỂU GIÁ TUYỂN VẬN CHUYỂN VÀ TỶ LỆ HAO HỤT**  
(Kèm theo Hợp đồng vận chuyển năm 2022 số 01/HĐVC/TB/2022/VTT-PT  
ký ngày 31/12/2021)



Số TT	Tuyển vận chuyên	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ hao hụt giao nhận bằng giám định món nước
<b>1</b>	<b>Cảng Nhà máy Xi măng Nghi Sơn (Thanh Hoá)</b>		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	102.000	0,5
<b>1</b>	<b>Cảng Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 1 (Thanh Hoá)</b>		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	102.900	0,5
	- Cảng rớt khu vực Điện Công/Bến Cấn	102.900	0,5
	- Cảng rớt khu vực Đá Bạc - Hải Phòng	102.900	0,5
<b>2</b>	<b>Cảng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 (Hà Tĩnh)</b>		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	141.000	0,5
	- Cảng rớt khu vực Nghi Sơn (Thanh Hóa)	103.000	0,5
<b>3</b>	<b>Cảng Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 1, 2 (Bình Thuận)</b>		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	163.000	0,5
	- Cảng rớt khu vực Nghi Sơn (Thanh Hóa)	153.000	0,5
<b>4</b>	<b>Cảng Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 1 (Trà Vinh)</b>		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	252.000	0,5
	- Cảng rớt khu vực Điện Công/Bến Cấn	252.000	0,5
	- Cảng rớt khu vực Đá Bạc - Hải Phòng	252.000	0,5
	- Cảng rớt khu vực Nghi Sơn (Thanh Hóa)	229.000	0,5

\* Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT

*[Signature]*

